

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC
CAPITAL VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1208B/2025/CNC-CBTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) soát xét bán niên năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: KSQ
- Địa chỉ: Số 65, Ngõ 54, đường Lê Quang Đạo, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ/Tel: (84.24) 3564 3689- 08 5514 3689
- Email: ksq.jsc@gmail.com. Website: <http://cnccapital.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC soát xét bán niên 2025

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:



☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo lãi, chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này hoặc ngược lại:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 12/08/2024 tại đường dẫn: [http:// cnccapital.com.vn/bao-cai-tai-chinh.html](http://cnccapital.com.vn/bao-cai-tai-chinh.html)

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong kỳ báo cáo: Không có

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- BCTC soát xét bán niên 2025;
- Văn bản giải trình đính kèm BCTC soát xét bán niên 2025.



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Việt Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét
Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	8
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	9 – 26

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM

Số 65, Ngõ 54, Đường Lê Quang Đạo, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101971512 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2009 và được thay đổi lần thứ 11 ngày 17 tháng 05 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Việt Hùng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Lợi	Thành viên
Bà Đồng Thị Trang	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Ngọc Quyết	Trưởng ban Kiểm soát
Ông Vũ Quốc Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Bá Tường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hữu Lợi	Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau: Ông Trần Việt Hùng – Chủ tịch hội đồng quản trị.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CAM KẾT VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Công ty,



Trần Việt Hùng

Chủ tịch hội đồng quản trị

Hà Nội, Việt Nam

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Số: 30068/2025/BCSX/IAV

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của **Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam** (gọi tắt là "Công ty"), được lập Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025, từ trang 06 đến trang 26, Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của kết luận ngoại trừ

Tại ngày 30/06/2025, lỗ lũy kế của Công ty là 40.528.095.871 VND, nợ phải trả ngắn hạn đang vượt quá tài sản ngắn hạn là: 9.542.886.644 VND. Công ty đang thiếu hụt vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tại thời điểm 30/06/2025 đơn vị cũng đang tồn tại khoản nợ gốc vay ngân hàng đã quá hạn số tiền 32.925.000.000 VND; lãi vay Ngân hàng ước tính phải trả số tiền 11.524.589.013 VND. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào lợi nhuận trong tương lai từ các dự án hợp tác kinh doanh cùng với các cam kết hỗ trợ tài chính từ chủ sở hữu công ty. Chúng tôi không thể thu nhập được bằng chứng thích hợp về các kế hoạch hoạt động này. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính của Công ty kèm theo được lập với giả định công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không. Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



NGUYỄN HỮU HOÀN

Giám đốc

Giấy Chứng nhận ĐKHN kiểm toán

Số: 2417-2023-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37.193.751.087	36.807.452.660
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	110.179.414	561.547.342
1. Tiền	111		110.179.414	561.547.342
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.595.090.642	9.651.310.642
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	75.780.000	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	4.895.730.593	1.233.730.593
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	4.623.580.049	8.417.580.049
IV. Hàng tồn kho	140	4.5	1.714.688.109	242.857.143
1. Hàng tồn kho	141		1.714.688.109	242.857.143
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		25.773.792.922	26.351.737.533
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.6	13.408.333	1.120.304.045
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		25.760.384.589	25.231.433.488
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		270.115.115.920	274.158.594.656
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.719.200.000	22.601.700.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	14.719.200.000	22.601.700.000
II. Tài sản cố định	220		24.818.793	28.337.313
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	24.818.793	28.337.313
- Nguyên giá	222		35.185.185	35.185.185
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.366.392)	(6.847.872)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		255.350.057.343	251.528.557.343
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	255.350.057.343	251.528.557.343
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.039.784	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	21.039.784	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		307.308.867.007	310.966.047.316

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		46.736.637.731	46.170.503.564
I. Nợ ngắn hạn	310		46.736.637.731	46.170.503.564
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	1.605.433.482	1.590.433.482
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	248.596.763	248.596.763
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.11	11.524.589.013	9.955.136.958
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	16.743.424	10.061.312
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	32.925.000.000	33.950.000.000
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		416.275.049	416.275.049
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		260.572.229.276	264.795.543.752
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.14	260.572.229.276	264.795.543.752
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(148.500.000)	(148.500.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.248.825.147	1.248.825.147
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(40.528.095.871)	(36.304.781.395)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(36.304.781.395)	(31.860.797.213)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(4.223.314.476)	(4.443.984.182)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		307.308.867.007	310.966.047.316



Người lập biểu
Lê Thị Thanh Nga



Kế toán trưởng
Lê Thị Thanh Nga



Chủ tịch hội đồng quản trị
Trần Việt Hùng
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 11 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	320.477.529	7.327.428.874
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		320.477.529	7.327.428.874
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	263.616.790	7.248.624.956
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		56.860.739	78.803.918
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	14.795	3.216.183.902
7. Chi phí tài chính	22	5.4	1.569.452.055	1.740.972.602
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.569.452.055	1.740.972.602
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	2.710.131.903	845.089.948
10. Lợi nhuận thuần (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(4.222.708.424)	708.925.270
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	5.6	606.052	458.841
13. Lỗ khác (40 = 31 - 32)	40		(606.052)	(458.841)
14. Tổng lợi nhuận (Lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(4.223.314.476)	708.466.429
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(4.223.314.476)	708.466.429
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.8	(141)	24



Người lập biểu
Lê Thị Thanh Nga



Kế toán trưởng
Lê Thị Thanh Nga



Chủ tịch hội đồng quản trị
Trần Việt Hùng
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 11 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

(theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận (Lỗ) trước thuế	01		(4.223.314.476)	708.466.429
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư	02		3.518.520	5.548.917
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.795)	(3.216.642.743)
- Chi phí lãi vay	06		1.569.452.055	1.740.972.602
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.650.358.696)	(761.654.795)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.588.268.899	(62.017.054.319)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.471.830.966)	(242.857.143)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		21.682.112	(2.526.478.974)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.085.855.928	(36.322.872)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(3.481.945.204)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1.342.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		573.617.277	(70.408.313.307)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	68.908.100.000
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.795	3.216.183.902
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		14.795	72.124.283.902
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.025.000.000)	(650.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(1.025.000.000)	(650.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>	50		(451.367.928)	1.065.970.595
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		561.547.342	317.074.072
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		110.179.414	1.383.044.667

Người lập biểu
Lê Thị Thanh Nga

Kế toán trưởng
Lê Thị Thanh Nga



Chủ tịch hội đồng quản trị
Trần Việt Hùng
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 11 tháng 08 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ*Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101971512 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2009 và được thay đổi lần thứ 11 ngày 17 tháng 05 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng). Tương đương với 30.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 11 người.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là : Xây dựng, thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Bán buôn vật liệu xây dựng.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 được lập bởi Công ty đảm bảo tính so sánh thông tin.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**2.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3.3 Các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

3.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. (nếu áp dụng)

Loại tài sản cố định

- Máy móc, thiết bị

Số năm

05 - 15 năm

khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Tiền mặt	105.334.635	480.201.407
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.844.779	81.345.935
	110.179.414	561.547.342

4.2 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát tại Hải Dương	75.780.000	-
	75.780.000	-

4.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Doanh nghiệp tư nhân Vĩnh Cửu	100.000.000	100.000.000
Công ty CP BOT Cầu Thái Hà	4.664.230.593	935.730.593
Công ty CP Sơn và Xây dựng Đồng Tiến	120.000.000	120.000.000
Các khách hàng khác	11.500.000	78.000.000
	4.895.730.593	1.233.730.593

4.4 Phải thu khác

4.4.1 Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký cược, ký quỹ	717.097.200	-	717.097.200	-
Phải thu khác	3.906.482.849	-	7.700.482.849	-
Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát (1)	2.178.444.493	-	2.678.444.493	-
Công ty TNHH Tiến Đại Phát (2)	1.728.038.356	-	4.828.038.356	-
Các đối tượng khác	-	-	194.000.000	-
	4.623.580.049	-	8.417.580.049	-

4.4.2 Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các khoản phải thu khác	14.719.200.000	-	22.601.700.000	-
Công ty TNHH Tiến Đại Phát (2)	14.719.200.000	-	22.601.700.000	-
Cộng	14.719.200.000	-	22.601.700.000	-

(1) Đây là khoản hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0604/HĐHTKD/TP-CNC ngày 06 tháng 04 năm 2023 về việc hợp tác để thực hiện hoạt động kinh doanh kinh doanh về thiết bị y tế và vật liệu xây dựng. Theo đó, Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam sẽ góp số tiền 100.000.000.000 đồng (chiếm 70% tổng vốn theo kế hoạch kinh doanh) trong thời hạn 02 năm. Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh sẽ được phân chia theo tỷ lệ góp vốn. Hai bên đã làm thủ tục thanh lý hợp đồng số 0104C/2024/BBTL/CNC-TP ngày 01/04/2024. Theo đó, Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát có nghĩa vụ hoàn trả lại toàn bộ số tiền gốc hợp tác là 100.000.000.000 đồng và thanh toán toàn bộ lãi hợp tác đầu tư trước ngày 31/12/2024. Theo Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán số: 100225/VP ngày 10 tháng 02 năm 2025, Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thiết bị Toàn Phát xin gia hạn thời hạn và cam kết thanh toán toàn bộ số tiền còn phải trả đến trước ngày 28/08/2025.

(2) Đây là khoản hợp tác kinh doanh theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 1106/HĐHTKD/TĐP-CNC ngày 11 tháng 06 năm 2023 về việc hợp tác đầu tư thực hiện dự án Tổ hợp nhà ở chung cư đến bán kết hợp văn phòng cho thuê VIWASEEN Hạ Đình. Theo đó Công ty Cổ phần CNC Capital

Việt Nam đồng ý góp số tiền là 152.000.000.000 đồng, thời gian góp vốn là 2 năm. Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam sẽ có quyền mua sản thương mại thuộc dự án Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê VIWASEEN Hạ Đình với giá ưu đãi là 5 triệu đồng/m² với giá trị tối đa sản mua bằng 152.000.000.000 đồng. Từ thời điểm góp vốn, Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà nội cấp chứng nhận đầu tư. Công ty TNHH Tiến Đại Phát là đối tác hợp tác đầu tư với Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) để thực hiện dự án trên theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 030914/VIWASEEN-TDP và Công ty TNHH Tiến Đại Phát đang trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thay đổi chủ đầu tư từ Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) sang thành Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo tờ trình số 624/CTN-BQLVWS. Hai bên đã làm thủ tục thanh lý hợp đồng số 0104B/2024/BBTL-TĐP-CNC ngày 01/04/2024. Theo đó, Công ty TNHH Tiến Đại Phát có nghĩa vụ hoàn trả lại toàn bộ số tiền gốc hợp tác là 152.000.000.000 đồng và thanh toán toàn bộ lãi hợp tác đầu tư trước ngày 31/12/2024. Theo Biên bản thỏa thuận về thời gian thanh toán ngày 03 tháng 03 năm 2025, Hai bên thống nhất điều chỉnh thời hạn thực hiện thanh toán, Công ty TNHH Tiến Đại Phát cam kết chuyển toàn bộ số tiền gốc và lãi đầu tư trước ngày 31/08/2025.

4.5 Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Hàng hóa	1.714.688.109	-	242.857.143	-
	1.714.688.109	-	242.857.143	-

4.6 Chi phí trả trước

4.6.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	13.408.334	1.120.304.045
	13.408.334	1.120.304.045

4.6.2 Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	21.039.784	-
	21.039.784	-

4.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc, thiết bị	Tổng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu kỳ	35.185.185	35.185.185
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	35.185.185	35.185.185
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu kỳ	6.847.872	6.847.872
Tăng trong kỳ	3.518.520	3.518.520
- Khấu hao trong kỳ	3.518.520	3.518.520
- Tăng khác	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	10.366.392	10.366.392
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
- Tại ngày đầu kỳ	28.337.313	28.337.313
- Tại ngày cuối kỳ	24.818.793	24.818.793

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
	VND	VND
Dự án dây truyền lắp ráp quả lọc thận (*)	255.350.057.343	251.528.557.343
	255.350.057.343	251.528.557.343

(*) Dự án đầu tư mua sắm dây chuyền lắp ráp quả lọc thận được thông qua theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CNC ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

4.9 Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Xúc tiến Thương mại Hương Linh	1.022.618.779	1.022.618.779	1.022.618.779	1.022.618.779
Công ty Cổ Phần E&C MAXX Việt Nam	567.814.703	567.814.703	567.814.703	567.814.703
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Lê Hoàng	7.000.000	7.000.000	-	-
Các khách hàng khác	8.000.000	8.000.000	-	-
	1.605.433.482	1.605.433.482	1.590.433.482	1.590.433.482

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

4.10 Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT đầu ra	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	175.858.034	-	4.000.000	4.000.000	175.858.034	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	72.738.729	-	-	-	72.738.729	-
	248.596.763	-	4.000.000	4.000.000	248.596.763	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

4.11 Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Trích trước chi phí lãi vay	11.524.589.013	9.955.136.958
	11.524.589.013	9.955.136.958

4.12 Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Bảo hiểm xã hội	13.342.416	8.017.608
Bảo hiểm y tế	2.354.544	1.414.872
Bảo hiểm thất nghiệp	1.046.464	628.832
	16.743.424	10.061.312

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

4.13 Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu kỳ		Trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	33.950.000.000	33.950.000.000			32.925.000.000	32.925.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam (i)	33.950.000.000	33.950.000.000	-	1.025.000.000	32.925.000.000	32.925.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	33.950.000.000	33.950.000.000	-	1.025.000.000	32.925.000.000	32.925.000.000

(i) Thông tin bổ sung cho các khoản vay:

Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022- HĐCVHM/NHCT384-CNC ngày 16 tháng 03 năm 2022:

Hạn mức cho vay: 40.000.000.000 đồng;

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;

Thời hạn vay: Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng;

Lãi suất: Theo từng giấy nhận nợ;

Đảm bảo khoản vay: Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/HĐBĐ/NHCT384-TDP ngày 29/07/2021 và các văn bản bổ sung đi kèm;

Số dư tại 30/06/2025 là: 32.925.000.000 đồng.

	Ngày đến hạn	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Khoản vay số 801005194865	30/01/2023	4.700.000.000	4.700.000.000
Khoản vay số 801005196921	01/02/2023	3.895.939.004	3.895.939.004
Khoản vay số 801005287952	27/03/2023	5.535.000.000	5.535.000.000
Khoản vay số 801005297838	03/04/2023	11.565.000.000	12.365.000.000
Khoản vay số 801005198169	01/02/2023	1.254.060.996	1.254.060.996
Khoản vay số 801005192449	30/01/2023	5.975.000.000	6.200.000.000
		32.925.000.000	33.950.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

4.14 Vốn chủ sở hữu
4.13.1 Bảng biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 01/01/2024	300.000.000.000	(148.500.000)	1.248.825.147	(31.860.797.213)	269.239.527.934
Tăng trong kỳ trước	-	-	-	708.466.429	708.466.429
- Lãi trong kỳ	-	-	-	708.466.429	708.466.429
Giảm trong kỳ trước	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2024	300.000.000.000	(148.500.000)	1.248.825.147	(31.152.330.784)	269.947.994.363
Số dư tại ngày 01/01/2025	300.000.000.000	(148.500.000)	1.248.825.147	(36.304.781.395)	264.795.543.752
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	(4.223.314.476)	(4.223.314.476)
- Lỗ trong kỳ	-	-	-	(4.223.314.476)	(4.223.314.476)
Số dư tại ngày 30/06/2025	300.000.000.000	(148.500.000)	1.248.825.147	(40.528.095.871)	260.572.229.276

4.13.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Vốn thực góp	Tỷ lệ	Vốn thực góp	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Bà Nguyễn Thị Định	64.472.000.000	21,49%	64.472.000.000	21,49%
Bà Nguyễn Thị Phương Chi	35.302.000.000	11,77%	35.302.000.000	11,77%
Ông Ngô Tiến Quang Huy	25.000.000.000	8,33%	25.000.000.000	8,33%
Các đối tượng khác	175.226.000.000	58,41%	175.226.000.000	58,41%
	300.000.000.000	100,00%	300.000.000.000	100,00%

4.13.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày đầu kỳ	300.000.000.000	300.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	300.000.000.000	300.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

4.13.4 Cổ phiếu

	Số cuối kỳ Cổ phiếu	Số đầu kỳ Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua, bán lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000	đồng/CP.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán hàng	320.477.529	7.327.428.874
	320.477.529	7.327.428.874

5.2 Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn bán hàng	263.616.790	7.248.624.956
	263.616.790	7.248.624.956

5.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	14.795	19.518
Lãi từ các khoản hợp tác đầu tư		3.216.164.384
	14.795	3.216.183.902

5.4 Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	1.569.452.055	1.740.972.602
	1.569.452.055	1.740.972.602

5.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.860.000	6.152.127
Chi phí nhân viên quản lý	556.271.064	338.199.033
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.518.520	5.548.917
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.104.765.727	495.189.871
Chi phí Khác bằng tiền	36.716.592	-
	2.710.131.903	845.089.948

5.6 Chi phí khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	606.052	211.341
Các khoản chi phí khác		247.500
	606.052	458.841

5.7 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.223.314.476)	708.466.429
- Các khoản điều chỉnh tăng	606.052	458.841
+) <i>Chi phí không được trừ</i>	606.052	458.841
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	8.024.086.820
+) <i>Chuyển lỗ các năm trước</i>	-	8.024.086.820
Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.222.708.424)	(7.315.161.550)
Thu nhập từ HĐKD chịu thuế suất 20%	(4.222.708.424)	(7.315.161.550)
Thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính phải nộp		
Chi phí thuế TNDN từ HĐKD chịu thuế suất 20%	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính phải nộp	-	-

5.8 Lãi/Lỗ cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(4.223.314.476)	708.466.429
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng (VND)	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm (VND)	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(4.223.314.476)	708.466.429
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ Cổ phiếu)	(141)	24

5.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên vật liệu	4.860.000	500.757.362
Chi phí nhân công	556.271.064	338.199.033
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.518.520	5.548.917
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.104.765.727	584.636
Chi phí khác bằng tiền	36.716.592	-
	2.710.131.903	845.089.948

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC

6.1. Nợ tiềm tàng

Không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa ghi nhận.

6.2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.

6.3. Giao dịch và số dư với bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng thu nhập Ban Điều hành và thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

	Chức danh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Hội đồng quản trị			
Ông Trần Việt Hùng	Chủ tịch	57.780.000	58.280.000
Ban Điều hành			
Ông Nguyễn Hữu Lợi	Tổng Giám đốc	9.000.000	9.500.000
		66.780.000	67.780.000

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

6.4. Thông tin về bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6.5. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế và Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Công ty đã được soát xét bởi Công ty kiểm toán khác.



Người lập biểu
Lê Thị Thanh Nga



Kế toán trưởng
Lê Thị Thanh Nga



Chủ tịch hội đồng quản trị
Trần Việt Hùng
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 11 tháng 08 năm 2025